TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B¶n ¸n sè: **26**
/2022/HSST
Ngµy 19-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Đình Đạt- cán bộ hưu

Ông Hoàng Văn Thành- cán bộ hưu

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh B.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 19/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B mở phiên tòa công khai xét xử trực tuyến sơ thẩm tại các điểm cầu Tòa án tỉnh B và Trại tạm giam công an tỉnh B vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/HSST ngày 23 tháng 2 năm 2022 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T** sinh năm 1986; giới tính: Nam. Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Quyết Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; T độ văn hóa: 12/12; Họ tên bố: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1958; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị Mai Anh, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Bùi Anh T sinh ngày 11/12/2004

Chỗ ở: Thôn Ngọc Tân, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B

Người đại diện hợp pháp cho Anh T:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1981 (có mặt).

Bà Bùi Thị T, sinh năm 1983 (Có mặt).
Chỗ ở: Thôn Ngọc Tân, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn Q sinh năm 1958 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố Quyết Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B
2. Chị Nguyễn Thị T sinh năm1966 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố Hưng Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B
3. Chị Nguyễn Văn B sinh năm 1954 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố Hưng Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 35 phút ngày 11/10/2021, tại đoạn đường thôn Lý, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tổ công tác của Công an huyện Tân Yên, tỉnh B phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố Quyết Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B; hiện đang Tê nhà ở tại: Tổ dân phố Hưng Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại tổ dân phố Hưng Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B. Kết quả khám xét T giữ:

- T tại vị trí góc phòng bên phải từ cửa chính vào, bên cạnh ghế ngồi uống nước 01 khẩu súng dài 84cm, nòng súng hình tròn bằng kim loại màu đen, có ống ngắm, báng súng bằng gỗ màu đen.

- T tại vị trí phía sau ốp nhựa tường đối diện cửa chính phòng nhìn vào phía trên ghế ngồi uống nước 01 hộp hình chữ nhật bên trong có 18 viên đạn.

- T tại vị trí bàn để đồ uống nước phía bên trái cửa phòng đi vào, trên mặt bàn phát hiện 01 túi vải màu đen có rãnh khóa bên trong đựng 01 khẩu súng có kích thước 84cm, phần nòng súng bằng kim loại hình tròn màu đen, phần báng súng và ốp lót tay bằng gỗ màu nâu, trên thân súng có ghi chữ "STEVENS", súng có dây đeo bằng vải màu nâu và 01 ống kim loại hình trụ mầu đen, kích thước (40 x 2,5cm).

Ngoài ra còn T giữ được chất ma túy và một số đồ vật, tài sản khác. Vật chứng liên quan đến vũ khí được cho vào 01 túi vải màu đen có rãnh khóa được dán giấy niêm phong, có chữ ký của những người tham gia

Ngày 15/10/2021, Công an huyện Tân Yên đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T và đồng phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 1862/KL - KTHS ngày 19/11/2021 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

"1. Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 là súng tự tạo, bắn đạn cỡ 5,6mm Tộc vũ khí quân dụng, khi sử dụng bắn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.

2. Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A2 là súng săn, bắn đạn ghém cỡ 12, không Tộc vũ khí quân dụng, khi sử dụng bắn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.

3. Các viên đạn gửi giám định là đạn thể thao, cỡ đạn 5,6mm, không Tộc vũ khí quân dụng."

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã quyết định khởi tố vụ án, bị can và tiến hành điều tra đối với Nguyễn Văn T và đồng phạm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định. Ngày 25/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B chuyển hồ sơ, tài liệu và vật chứng liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B để điều tra theo thẩm quyền

Quá T điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2020, T đi đến khu vực xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh B chơi; tại đây T có gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 45 tuổi đi bắn chim đang sử dụng khẩu súng có chiều dài 120cm (trong đó phần thân và báng súng dài 84cm, phần nòng súng bằng kim loại hình tròn màu đen khi tháo dời dài 40cm), phần báng súng và ốp lót tay bằng gỗ màu nâu trên thân súng có ghi chữ "STEVENS", súng có dây đeo bằng vải sợi (ký hiệu A2 theo kết luận giám định); T hỏi mua khẩu súng về để đi săn bắn, người đàn ông này đồng ý và đã bán cho T khẩu súng này giá 7 triệu đồng, kèm theo túi đựng súng bằng vải màu đen có rãnh khóa. Sau khi mua được khẩu súng T đem về cất giấu trong phòng riêng ở tầng hai nhà ở của gia đình Tộc tổ dân phố Quyết Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B.

Khoảng tháng 10 năm 2020, T thấy trên mạng xã hội có một người đàn ông giao bán một khẩu súng dài 84cm, nòng súng hình tròn bằng kim loại màu

đen, có ống ngắm, báng súng bằng gỗ màu đen, có hình ảnh kèm theo (ký hiệu A1 theo kết luận giám định); T hỏi mua, hai bên thống nhất với nhau giá là 12 triệu đồng và đã hẹn gặp nhau địa điểm giao dịch tại đường dẫn lên cầu Đông Xuyên, giáp ranh giữa huyện Hiệp Hòa và huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Mấy ngày sau, vào khoảng 21 giờ (T không nhớ ngày cụ thể) tại địa điểm hẹn trước đó, T đã gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi đeo khẩu trang, đi xe mô tô đến (T không để ý biển kiểm soát xe mô tô) đưa cho T khẩu súng đựng trong bao tải dứa và đưa thêm cho T một hộp kim loại bên trong có 18 viên đạn. T nhận súng, đạn và trả cho người đàn ông đó 12 triệu đồng. T đem khẩu súng và số đạn mua được về nhà ở tổ dân phố Quyết Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B cất giấu ở trong phòng riêng.

Buổi sáng ngày 11/10/2021 T lấy 02 khẩu súng và 18 viên đạn đem về nhà trọ của T ở tổ dân phố Hưng Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B mục đích để sơn lại súng. Lúc này tại nhà trọ có Nguyễn Bùi Anh T, sinh ngày 11/12/2004, trú tại thôn Ngọc Tân, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B là người đến ở tại nhà trọ của T Tê để bán lẻ ma túy cho người nghiện. T lấy khẩu súng khẩu súng dài 84cm, nòng súng hình tròn bằng kim loại màu đen, có ống ngắm, báng súng bằng gỗ màu đen ra sơn lại, sau đó cất trong phòng ngủ cùng 18 viên đạn; khẩu súng còn lại T để trong túi đựng súng rồi cất trong kho của nhà trọ. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên tiến hành khám xét khẩn cấp, T giữ 02 khẩu súng nói trên, 18 viên đạn và một số vật chứng khác

Đối với khẩu súng T giữ ký hiệu A2 và 18 viên đạn, kết quả giám định không Tộc vũ khí quân dụng, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B đã chuyển khẩu súng và 18 viên đạn nêu trên kèm theo 01 túi vải màu đen và 01 ống kim loại hình trụ mầu đen, kích thước (40 x 2,5cm) đến Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh B để xử lý bằng biện pháp hành chính. Ngày 31/12/2021, Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định số 16/QĐ - XPHC xử phạt đối với Nguyễn Văn T mức phạt là 3 triệu đồng

Đối với hai người đàn ông đã bán súng cho T, do T đều không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan An ninh điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Bùi Anh T là người ở cùng phòng trọ với T, kết quả điều tra xác định T không biết T cất giấu khẩu súng trên nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Về vật chứng: Hiện Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B đang quản lý 01 khẩu súng Tộc vũ khí quân dụng được hoàn lại sau khi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-P1 ngày 21/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự

*Tại phiên toà sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đề nghị căn cứ Điều 321- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" Về hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 304; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47- BLHS năm 2015; điểm c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch T tiêu hủy 01 khẩu súng tự tạo, bắn đạn cỡ 5,6mm Tộc vũ khí quân dụng được hoàn lại sau khi giám định. Áp dụng Điều 135- BLTTHS buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo

* Bị cáo không có tranh luận gì

* Bị cáo nói lời sau cùng:

Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hoạt động tố tụng: Căn cứ vào nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất T tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được tống đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy quá T điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 292- Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh của bị cáo HĐXX thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận:

Hồi 13 giờ 35 phút ngày 11/10/2021, tại đoạn đường thôn Lý, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tổ công tác của Công an huyện Tân Yên, tỉnh B phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố Quyết Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà trọ của T tại tổ dân phố Hưng Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng tự tạo, bắn đạn cỡ 5,6mm, Tộc vũ khí quân dụng.

Như vậy, bị cáo T đã có hành vi cất giữ súng ở nơi Tê trọ mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất của vụ án: Súng là thiết bị, phương tiện do Nhà nước quản lý, để bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ cho nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc nghiêm cấm bất kỳ công dân hay tổ chức nào không có thẩm quyền không được cấp phép có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng hoặc cất giữ chúng mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Bị cáo đang ngang nhiên cất giấu súng ở nơi Tê trọ mà không báo hoặc giao nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì sẽ bị xử lý bằng pháp luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự an toàn xã hội, xâm phạm vào các quy định độc quyền của Nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ Tật quân sự, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội.

Trong vụ án này, mặc dù bị cáo nhận thức rõ việc Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là hành vi vi phạm pháp luật hình sự và phải chịu hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Điều đó chứng tỏ bị cáo là những người coi thường kỷ cương pháp luật,

do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng chống tội phạm trong xã hội.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào

[6]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá T điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

[7]. Về vật chứng:

01 (một) khẩu súng tự tạo, bắn đạn cỡ 5,6mm Tộc vũ khí quân dụng được hoàn lại sau khi giám định. Theo kết luận giám định số 1682/KL-KTHS ngày 19/11/2021 thì súng giám định là vũ khí quân dụng. Tuy nhiên cơ quan điều tra có văn bản trao đổi với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B về việc xử lý vật chứng thì vật chứng trên không Tộc danh mục nhập kho vật chứng của Bộ chỉ huy quân sự được. Do vậy, cần tịch T tiêu hủy.

[8]. Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2, Điều 136- BLTTHS; điểm a, khoản 1, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/10/2021

2. Về vật chứng**:** Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47- BLHS năm 2015; điểm c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015

Tịch T tiêu hủy 01 khẩu súng tự tạo, bắn đạn cỡ 5,6mm Tộc vũ khí quân dụng được hoàn lại sau khi giám định theo quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS-P1 ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B

3. Về án phí

Áp dụng Điều 135; khoản 2, Điều 136 BLTTHS; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a,7b và 9- Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30- Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan ANĐT công an tỉnh B
- VKSND tỉnh B;
- Trại tạm giam CA tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Hải Hường